

Số: 07 /NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 28 tháng 2 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Trường Đại học Luật Hà Nội

Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục (sau đây gọi là Hội đồng), Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội đã họp ngày 24-25 tháng 02 năm 2018 để thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Trường Đại học Luật Hà Nội (sau đây gọi là Nhà trường). Hội đồng đã nghiên cứu hồ sơ thẩm định gồm Báo cáo tự đánh giá của Nhà trường, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan. Hội đồng đã nghe đại diện Lãnh đạo Nhà trường báo cáo tóm tắt về Nhà trường; đại diện Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài báo cáo tóm tắt quy trình và tổng hợp kết quả đánh giá ngoài; đại diện Tiểu ban chuyên môn báo cáo thẩm định kết quả đánh giá chất lượng. Trên cơ sở đó, Hội đồng đã thảo luận về kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Luật Hà Nội và đã bỏ phiếu thông qua với số phiếu tán thành là 15/15/15.

Căn cứ kết quả thảo luận, bỏ phiếu của Phiên họp, Hội đồng

QUYẾT NGHỊ:

1. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài Trường Đại học Luật Hà Nội đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục Trường theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Nhà trường. Nhà trường cũng đồng ý với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn. Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Luật Hà Nội cho thấy, số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 49 tiêu chí (trong tổng số 61 tiêu chí), chiếm 80,3%, trong đó, tất cả các tiêu chuẩn đều có ít nhất 01 tiêu chí được đánh giá “Đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục 1*).

2. Kết quả đánh giá cho thấy, bên cạnh những điểm mạnh, Nhà trường còn những điểm cần phải khắc phục, cải tiến nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Căn cứ trên Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và kết quả thảo luận tại Phiên họp của Hội đồng, Hội đồng kiến nghị với Nhà trường 10 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong *Phụ lục 2*).

3. Căn cứ Điều 27, Thông tư số 62/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Trường Đại học Luật Hà Nội theo quy định hiện hành.

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH



PGS.TSKH. Nguyễn Xuân Hải

Phụ lục 1.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Nghị quyết số: 07/NQ-HĐKĐCL ngày 28 tháng 2 năm 2018
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chí	Kết quả đánh giá
Tiêu chuẩn 1	100% đạt
Tiêu chí 1.1	Đạt
Tiêu chí 1.2	Đạt
Tiêu chuẩn 2	71,4% đạt
Tiêu chí 2.1	Chưa đạt
Tiêu chí 2.2	Đạt
Tiêu chí 2.3	Đạt
Tiêu chí 2.4	Đạt
Tiêu chí 2.5	Đạt
Tiêu chí 2.6	Chưa đạt
Tiêu chí 2.7	Đạt
Tiêu chuẩn 3	66,7% đạt
Tiêu chí 3.1	Chưa đạt
Tiêu chí 3.2	Đạt
Tiêu chí 3.3	Đạt
Tiêu chí 3.4	Đạt
Tiêu chí 3.5	Đạt
Tiêu chí 3.6	Chưa đạt
Tiêu chuẩn 4	71,4 % đạt
Tiêu chí 4.1	Đạt
Tiêu chí 4.2	Đạt
Tiêu chí 4.3	Đạt
Tiêu chí 4.4	Chưa đạt
Tiêu chí 4.5	Đạt
Tiêu chí 4.6	Chưa đạt
Tiêu chí 4.7	Đạt
Tiêu chuẩn 5	87,5% đạt
Tiêu chí 5.1	Đạt
Tiêu chí 5.2	Đạt
Tiêu chí 5.3	Đạt
Tiêu chí 5.4	Đạt
Tiêu chí 5.5	Chưa đạt
Tiêu chí 5.6	Đạt
Tiêu chí 5.7	Đạt
Tiêu chí 5.8	Đạt

Tiêu chí	Kết quả đánh giá
Tiêu chuẩn 6	100% đạt
Tiêu chí 6.1	Đạt
Tiêu chí 6.2	Đạt
Tiêu chí 6.3	Đạt
Tiêu chí 6.4	Đạt
Tiêu chí 6.5	Đạt
Tiêu chí 6.6	Đạt
Tiêu chí 6.7	Đạt
Tiêu chí 6.8	Đạt
Tiêu chí 6.9	Đạt
Tiêu chuẩn 7	71,4% đạt
Tiêu chí 7.1	Đạt
Tiêu chí 7.2	Chưa đạt
Tiêu chí 7.3	Đạt
Tiêu chí 7.4	Đạt
Tiêu chí 7.5	Chưa đạt
Tiêu chí 7.6	Đạt
Tiêu chí 7.7	Đạt
Tiêu chuẩn 8	100% đạt
Tiêu chí 8.1	Đạt
Tiêu chí 8.2	Đạt
Tiêu chí 8.3	Đạt
Tiêu chuẩn 9	66,7% đạt
Tiêu chí 9.1	Chưa đạt
Tiêu chí 9.2	Đạt
Tiêu chí 9.3	Đạt
Tiêu chí 9.4	Đạt
Tiêu chí 9.5	Chưa đạt
Tiêu chí 9.6	Đạt
Tiêu chí 9.7	Chưa đạt
Tiêu chí 9.8	Đạt
Tiêu chí 9.9	Đạt
Tiêu chuẩn 10	100% đạt
Tiêu chí 10.1	Đạt
Tiêu chí 10.2	Đạt
Tiêu chí 10.3	Đạt

QUỐC
TRƯ
KIẾ
CHÂ
GI

Phụ lục 2.

Các kiến nghị cải tiến chất lượng giáo dục đối với Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Nghị quyết số: 04/NQ-HĐKĐCL ngày 28 tháng 2 năm 2018
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD-ĐHQGHN)

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Luật Hà Nội giai đoạn 2012 - 2016 cho thấy Nhà trường có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của Nhà trường được xác định phù hợp với chức năng nhiệm vụ, các nguồn lực của Trường, với quy hoạch phát triển nguồn nhân lực ngành pháp luật Việt Nam; cơ cấu tổ chức được thành lập đúng quy định, các đơn vị, cá nhân trong Trường được phân định nhiệm vụ khá rõ ràng; các chương trình đào tạo đảm bảo các khối học phần cơ bản, đáp ứng được yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng, có tính liên thông giữa các trình độ đào tạo; hoạt động đào tạo được tổ chức, quản lý theo đúng quy chế hiện hành; phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá được chú trọng đổi mới; công tác tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ công khai, đúng quy trình; cán bộ giảng viên được đảm bảo các quyền dân chủ, được tham gia các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao trình độ; người học được đảm bảo chế độ, chính sách theo quy định, tỷ lệ có việc làm đúng ngành nghề đào tạo đáp ứng yêu cầu; có chiến lược phát triển khoa học công nghệ và các nhiệm vụ hàng năm hướng tới đạt được mục tiêu, sứ mạng; một số nghiên cứu, công bố khoa học có đóng góp thực tiễn, phù hợp với định hướng phát triển chuyên môn; hoạt động hợp tác quốc tế tuân thủ quy định hiện hành, bước đầu có hiệu quả; có quy hoạch tổng thể về cơ sở vật chất; nguồn thu tài chính khá đa dạng, việc lập dự toán, phân bổ tài chính khá hợp lý, hỗ trợ khá hiệu quả cho các hoạt động trong Nhà trường.

Tuy nhiên, Nhà trường vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo 10 nhóm giải pháp dưới đây:

(i). Cần tham khảo rộng rãi ý kiến của các bên tham gia để điều chỉnh sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu thể hiện rõ hơn sự phù hợp với định hướng đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục Việt Nam, sự hợp tác toàn diện giữa các đơn vị để tạo thêm giá trị gia tăng và nâng cao chất lượng, hiệu quả mọi hoạt động, hướng tới đào tạo, nghiên cứu về pháp luật đáp ứng yêu cầu của cách mạng công nghiệp 4.0; điều chỉnh mục tiêu giáo dục cho phù hợp, thể hiện đầy đủ hơn phẩm chất, năng lực của người tốt nghiệp; phát huy được đặc thù, thế mạnh của Nhà trường, tinh hoa của ngành pháp luật Việt Nam; phổ biến sâu rộng, chuyển tải logic thành các hành động cụ thể cho các tập thể, cá nhân nhằm đạt được mục tiêu đề ra;

(ii). Cần tích cực kiến nghị Bộ Tư pháp sớm thành lập Hội đồng trường và triển khai các hoạt động theo quy chế; cấu trúc lại các đơn vị nhằm tinh giản bộ máy, tăng hiệu quả quản lý; rà soát, cập nhật hệ thống văn bản cho phù hợp với quy định hiện hành và tăng cường áp dụng phần mềm văn phòng điện tử (e-office) trong quản lý, lưu trữ; xây dựng các chỉ số thực hiện cụ thể (KPIs), các giải pháp chiến lược, điều kiện khả thi, xác định rõ mốc thời gian thực hiện để đạt được mục tiêu trở thành trường đại học định hướng nghiên cứu; đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong hiệu quả, tăng cường sự kết nối giữa bộ phận chuyên trách với các đơn vị trong Trường;

(iii). Cần xây dựng quy hoạch phát triển ngành, chuyên ngành đào tạo và lộ trình thực hiện trên cơ sở định hướng phát triển chiến lược của Nhà trường, Bộ Tư pháp, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực pháp lý của xã hội; nghiên cứu tích hợp đào tạo luật học và tư pháp; có văn bản hướng dẫn xây dựng, điều chỉnh chương trình đào tạo cập nhật theo quy định hiện hành và triển khai thực hiện theo quy định, đặc biệt chú trọng việc khảo sát nhu cầu nguồn nhân lực đối với ngành/chuyên ngành đào tạo; tăng cường đối sánh với các chương trình đào tạo tiên tiến nước ngoài, trong nước, tham khảo đầy đủ ý kiến các bên liên quan, đặc biệt các đơn vị sử dụng lao động, các chuyên gia bên ngoài;

(iv). Cần xây dựng và phát triển các chương trình đào tạo chất lượng cao, tiên tiến, ... phù hợp với sứ mạng, mục tiêu của Nhà trường và đáp ứng nhu cầu của xã hội; áp dụng phần mềm quản lý đào tạo dùng chung cho các loại hình đào tạo, các bậc học; tổ chức xây dựng, quản lý ngân hàng câu hỏi thi, đề thi và thực hiện quy trình thi, kiểm tra quy chuẩn, hiện đại để đảm bảo đánh giá được năng lực người học một khách quan, chính xác, công bằng; xây dựng mạng lưới liên lạc cựu sinh viên một cách có hệ thống để cập nhật bổ sung tình hình việc làm, mức độ đáp ứng yêu cầu công việc và lấy ý kiến đóng góp về chương trình đào tạo, các hoạt động đào tạo, hỗ trợ tìm kiếm việc làm cho sinh viên và có cơ chế sử dụng hiệu quả kết quả khảo sát để cải tiến các hoạt động đào tạo;

(v). Cần xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ, các kế hoạch dài hạn, trung hạn và kế hoạch hàng năm gắn với mục tiêu phát triển chung của Trường, với quy hoạch phát triển ngành/chuyên ngành đào tạo, định hướng nghiên cứu; chú trọng công tác tuyển dụng đội ngũ có trình độ cao thông qua đa dạng hóa nguồn tuyển; căn cứ đội ngũ giảng viên thực tế và các điều kiện đảm bảo chất lượng để điều chỉnh tỉ lệ sinh viên trên giảng viên cho phù hợp; xây dựng hệ thống đánh giá cán bộ theo vị trí công việc và kết quả thực hiện nhiệm vụ để tăng hiệu quả công tác;

(vi). Cần tăng cường các hoạt động chuyên đề, hoạt động trải nghiệm thực tế để hỗ trợ người học rèn luyện các kỹ năng mềm, trau dồi kiến thức, tiếp cận sớm với môi trường làm việc; quan tâm công tác bồi dưỡng nhận thức về Đảng, phát triển Đảng, có cơ chế quản lý các đối tượng đảng viên là người học các hệ đào tạo khác nhau; tích cực ứng dụng công nghệ trong xây dựng hệ thống thu thập thông tin về tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp, hệ thống khảo sát đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên và chất lượng khóa học và có cơ chế sử dụng hiệu quả kết quả khảo sát để cải tiến các hoạt động đào tạo;

(vii). Cần xây dựng chiến lược phát triển khoa học công nghệ làm căn cứ xây dựng các kế hoạch dài hạn, trung hạn và kế hoạch nhiệm vụ hàng năm với các chỉ số thực hiện cụ thể, phù hợp, đáp ứng yêu cầu phát triển nghiên cứu của một trường đại học đầu ngành trong lĩnh vực pháp luật; chú trọng hợp tác, phối hợp với các viện nghiên cứu, cơ sở giáo dục, cơ quan, doanh nghiệp trong nghiên cứu; tăng chỉ tiêu công bố trong nước và quốc tế gắn với các đề tài khoa học; phổ biến rộng rãi và thực hiện đúng các quy định về tiêu chuẩn năng lực, đạo đức, vấn đề về bản quyền trong nghiên cứu;

(viii). Cần có các giải pháp tăng cường tính chủ động trong các hoạt động hợp tác quốc tế nhằm thực hiện sứ mạng trường đại học trọng điểm trong đào tạo cán bộ pháp luật; thường xuyên rà soát, đánh giá hiệu quả các thỏa thuận, chương trình hợp tác; có kế hoạch xây dựng các chương trình đào tạo mới, liên ngành trên cơ sở khai thác nguồn lực từ các dự án hợp tác quốc tế; có chính sách thu hút các học giả nước ngoài tham gia các nhóm nghiên cứu mạnh, đầu tư xây dựng các đề tài, dự án, qua đó tăng cường các chỉ số công bố quốc tế của Nhà trường;

GIÁ
M
H
NG
ION

(ix). Cần thường xuyên rà soát danh mục các học liệu, xác định nhu cầu của cán bộ giảng viên và người học để có kế hoạch định kỳ bổ sung, cập nhật nguồn học liệu phù hợp với yêu cầu của từng ngành/chuyên ngành đào tạo; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng về năng lực chuyên môn cho cán bộ, nhân viên thư viện; có giải pháp tích cực, khẩn trương để đảm bảo điều kiện cơ bản về cơ sở vật chất cho triển khai các hoạt động đào tạo, cho sinh hoạt và luyện tập văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho người học; chú trọng công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho cán-tin của Trường theo quy định;

(x). Cần có giải pháp tăng nguồn thu hợp pháp từ các hoạt động đào tạo, khoa học công nghệ và các hoạt động tư vấn pháp luật; nghiên cứu xây dựng đề án tự chủ tài chính trình Bộ Tư pháp, các cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai các hoạt động tự chủ theo lộ trình; việc xây dựng kế hoạch tài chính cần bám sát các mục tiêu chiến lược đề ra; việc quản lý, sử dụng nguồn thu học phí, lệ phí và nguồn khác cần thực hiện theo đúng quy định hiện hành; có chính sách và tài chính chi cho các hoạt động bồi dưỡng, nâng cao trình độ của cán bộ, giảng viên và đảm bảo trích đủ tỷ lệ cho nghiên cứu khoa học của giảng viên và người học theo quy định của Chính phủ.

Trên đây là 10 nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ lưỡng Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội. 
